

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày: 18-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Hảng A Nếnh**

2. Ông: **Lường Văn Hưởng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS, ngày 08/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn E**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1978, nơi sinh: huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không; Bố đẻ: Lường Văn D, sinh năm 1950 và mẹ đẻ Lường Thị U, sinh năm 1951; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Quảng Thị X, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2001 (Đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2003 (đã chết); Hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Lường Thị C, sinh năm 1982 và chưa có con chung. Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, năm 2019 bị TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 24/2019/HSST, ngày 31/7/2019, đến ngày 06/3/2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Nhân thân: Đã bị kết án; chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn E: Bà Lường Thị T – Trợ giúp viên pháp lý – nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn E bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/3/2021 Lường Văn E thuê xe ôm của một người không quen Lường Văn E biết đi sang xã XD, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến xã XD, huyện ĐBD Lường Văn E xuống xe đi bộ dọc đường thuộc bản người Mông (không biết tên bản) thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là Ch, qua trao đổi Lường Văn E đã mua được của Ch 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng và 40 viên Methamphetamine màu hồng đựng trong túi nilon màu xanh với giá 2.500.000đ. Mua được ma túy Lường Văn E cất giấu vào túi áo khoác bên trái rồi trở về nhà. Sau khi về đến nhà tại Bản L, xã XL, huyện MA, E đã lấy 01 viên Methamphetamine và 01 ít Heroine ra sử dụng dần. Hồi 19 giờ 55 phút ngày 15/3/2021, Lường Văn E lấy ma túy ra để ở cuối giường ngủ rồi cầu lấy 01 ít Heroine sử dụng bằng hình thức hít thì bị tổ công tác Công an xã XL, huyện MA vào nhà kiểm tra. Phát hiện thấy tổ công tác Lường Văn E lấy gói Heroine có khối lượng 12,73 gam cho vào miệng định nhai nuốt nhằm tẩu tán vật chứng nhưng bị tổ công tác giữ lại và yêu cầu Lường Văn E nhả gói Heroine ra giao nộp, tiếp tục kiểm tra tại vị trí cuối giường ngủ cạnh chỗ Lường Văn E ngồi tổ công tác phát hiện 39 viên Methamphetamine màu hồng có khối lượng 3,84 gam đựng trong túi nilon màu xanh. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của Lường Văn E là 16,57 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 16/3/2021 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 327/GĐ-PC09, ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn E gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.
- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn E gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.
- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn E gồm : 12,73 gam chất bột màu trắng; 3,84 gam viên nén màu hồng.
- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.
- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKSMA ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lường Văn E về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Văn E. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xử phạt Lường Văn E từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy:

- 12,50 gam Heroine, 3,55 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 bật lửa màu vàng có chữ “THỐNG NHẤT”; 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt Chy không có giá trị; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì cũ không có giá trị.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và không được học hành gì do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có 01 tiền án, đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích, do đó bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức mức án phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lương Văn E thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lương Văn E đã khai và công nhận: Hồi 19 giờ 55 phút ngày 15/3/2021 tại nhà ở của gia đình thuộc Bản L, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 12,73 gam Heroine và 3,84 gam Methamphetamine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 50/CT-VKS-MA, ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 12,73 gam Heroine và 3,84 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 16,57 gam) đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại Điều 249 BLHS quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...g) ...Heroin, ..., Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam

...n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện TG, tỉnh Điện Biên, bị cáo không được học hành gì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2000 kết hôn với chị Quảng Thị X, sinh năm 1982 (*đã ly hôn*) và có 02 người con chung (*Đã chết*). Bị cáo chưa có tiền sự; có 01 tiền án, năm 2019 bị TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 24/2019/HSST, ngày 31/7/2019, đến ngày 06/3/2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép 12,73 gam Heroine và 3,84 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo phạm 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Ch, người mà bị cáo Lường Văn E khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu, Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với người điều khiển xe ôm chở Lường Văn E đi mua ma túy, do Lường Văn E không biết tên, địa chỉ và Lường Văn E không nói cho người này biết việc Lường Văn E đi mua ma túy về sử dụng nên không đủ cơ sở để xác minh làm rõ và không đặt vấn đề xử lý.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy:

- 12,50 gam Heroine, 3,55 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 bật lửa màu vàng có chữ “THỐNG NHẤT”; 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt Chy không có giá trị; 01 mảnh nylon màu xanh, 01 mảnh nylon màu hồng và 01 phong bì cũ không có giá trị.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, của người bào chữa cho bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn E phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn E 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 16/3/2021).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy:

- 12,50 gam Heroine, 3,55 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 bật lửa màu vàng có chữ “THỐNG NHẤT”; 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt Chy không có giá trị; 01 mảnh nylon màu xanh, 01 mảnh nylon màu hồng và 01 phong bì cũ không có giá trị.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 03/6/2021).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo.
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương

